Bài 6. **TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ HAI**

I. MỤC TIÊU:

**1, Kiến thức:** HS nắm chắc định lý về trường hợp đồng dạng thứ hai và các 2 bước c/m ĐLý này.

**2, Kỹ năng:** Vận dụng đlý để nhận biết được các cặp tam giác đồng dạng, làm các bài tập tính độ dài các cạnh và các bài tập c/m.

II ĐỒ DÙNG:

- HS: Thước, ôn tập lại trường hợp bằng nhau thứ nhất của 2 tam giác....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

**1. Ổn định:**

**2. Khởi động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | GHI BẢNG |
| \* GV nêu yêu cầu kiểm tra: HSK  1) Phát biểu Đlý về trường hợp đồng dạng thứ nhất của 2 tam giác? Cho ví dụ?  Bài tập: Cho ΔABC và ΔDEF có kích thước như hình vẽ;    a)So sánh các tỉ sốvà  b) Đo các đoạn thẳng BC, EF. Tính tỉ số ?  \* GV nhận xét và cho điểm HS kiểm tra. | HS lên bảng làm HS dưới lớp làm vào nháp, nhận xét | \* Nội dung:  1) - Đlý/sgk - 73.  VD: ABC có: AB = 4cm;  BC = 6cm; CA = 5cm.  A’B’C’ có: A’B’ = 2cm;  B’C’ =3cm; C’A’ = 2,5cm  Thì ABC  A’B’C’(c.c.c)  2)  a) Ta có:  = =  c, Đo BC = 3.6cm, EF = 7.2 cm  ⇒ =  Vậy = = =  Nhận xét:  Vậy ΔABC  ΔDEF (c.c.c) |
| 3**. Bài mới.** | | |
| HOẠT ĐỘNG 1: ĐỊNH LÝ | | |
| \* GV: nội dung kiểm tra bài cũ chính là ?1/sgk - 75.  \* GV yêu cầu HS nhận xét về mối quan hệ giữa hai tam giác ABC và DEF?  ? Qua bài tập trên em dự đoán điều gì?  \* GV: Đó chính là nội dung Đlý về trường hợp đồng dạng tứ hai của tam giác.  GV yêu cầu HS học thuộc nội dung này. (3 HS nhắc lại)  \* GV vẽ hình lên bảng và yêu cầu HS ghi GT, KL của Đlý này.  \*  ? | - HS nghe và ghi vở.  - HS: 2 tam giác này đồng dạng  - HS nêu dự đoán  - HS đọc và học thuộc.  - HS ghi nhớ.  - HS: vẽ hình, ghi GT, KL của định lý. | **1, Định lý**  **?1:**  Nhận xét:  ΔABC  ΔDEF (c.c.c)  ***\* Định lý/sgk - 75.***  GT: ABC , A’B’C’    KL: A’B’C’ ABC |
| HOẠT ĐỘNG 2: ÁP DỤNG  Mục tiêu: Vận dụng đlý để nhận biết được các cặp tam giác đồng dạng.  Đồ dùng: Thước, bảng phụ. | | |
| \* GV yêu cầu HS làm ?2/sgk -76 (đề bài trên bảng phụ)  ? Hãy xét các cặp tam giác sau dựa vào đlý: DEF và ABC; DEF và PQR.  \* GV kết luận lại nội dung ?2.  \* GV yêu cầu HS thực hiện tiếp yêu cầu của ?3.  \* GV chữa bài làm của HS và nhận xét, kết luận. | - HS đứng tại chỗ trả lời ?2.  - HS xét lần lượt từng cặp.  - HS ghi vở.  - HS thực hiện ?3  - HS nghe và ghi vở. | **2, Áp dụng**  **?2:**  \* DEF  ABC vì có:    góc A = góc D =  \* DEF không đồng dạng với PQR vì:  góc D  góc P  **?3:**  AED và ABC có:  ;  Góc A là góc chung.  ⇒ AED  ABC (cgc) |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Luyện Tập, Củng Cố**  Mục tiêu: Vận dụng đlý để nhận biết được các cặp tam giác đồng dạng, làm các bài tập tính độ dài các cạnh và các bài tập c/m.  Đồ dùng: Thước, bảng phụ | | |
| ***\**Bài tập 32/sgk - 77**    \* GV yêu cầu hS làm bài tập này theo nhóm.  \* GV theo dõi, hướng dẫn các nhóm thực hiện.  \* Hết giờ, GV gọi đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày bài làm của nhóm mình.  \* GV nhận xét, kết luận bài làm của 1 vài nhóm.  \* GV củng cố khái quát lại các nội dung kiến thức chủ yếu của bài học. | - HS hoạt động nhóm.  - HS thực hiện theo y/cầu.  - 2 đại diện nhóm trình bày bài làm trên bảng.  - HS nghe và ghi vở.  - HS nghe và ghi nhớ. | ***\**Bài tập 32/sgk - 77**    a) Xét OCB và OAD có:    Góc O là góc chung.  ⇒ OCB  OAD (cgc)   1. Vì OCB  OAD nên   Góc B = góc D ( hai góc tương ứng)  Xét IAB và ICD có:  Góc I1 = góc I2 (đối đỉnh) ;  Góc B = góc D  (c/m trên)  ⇒ Góc IAB = góc ICD (tổng 3 góc của tam giác bằng).  Vậy IAB và ICD có các góc bằng nhau từng đôi một. |
| **IV. Tổng kết -Hướng Dẫn Về Nhà**  **1. Tổng kết:** Nhắc lại 2 trường hợp đồng dạng của tam giác, viết được tỉ số đồng dạng khi hai tam giác đồng dạng với nhau.  2. **Hướng dẫn về nhà:**  - Học thuộc bài, nắm chắc đlý.  - BTVN: Bài 33, 34/sgk (các em cố gắng tự làm nhé)  - Về nhà so sánh trường hợp đồng dạng thứ nhất với trường hợp bằng nhau thứ hai của hai tam giác.  - Đọc và chuẩn bị trước bài: Trường hợp đồng dạng thứ ba. | | |